ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIÊN ĐÀI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/KH-UBND	*Kiên Đài, ngày 09 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030 trên địa bàn xã Kiên Đài năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030;

Ủy ban nhân dân xã Kiên Đài ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên địa bàn xã Kiên Đài năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác CCHC gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số.

- Xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính,.

- Tập trung giải quyết các hạn chế hiện có như tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa cao, việc kết nối dữ liệu còn thiếu đồng bộ, và khắc phục tâm lý e ngại đổi mới của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức phân công, triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện một cách chặt chẽ, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tạo ra những đột phá mạnh mẽ về công tác cải cách hành chính, khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn xã Kiên Đài trong năm 2026 và có sự kết nối kế thừa cho các năm sau.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 45-NQ/TU nói chung và Nghị quyết số 23-NQ/ĐU nói riêng.

- Việc triển khai phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; có tính khả thi cao và có thời hạn hoàn thành để làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện Kế hoạch với phương châm 6 rõ "rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ kết quả" và 3 dám "dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung".

- Xác định vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đảm tính đồng bộ, phù hợp thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Việc CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện quyết liệt việc cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, thu hút nhân tài; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

- Phấn đấu đến hết năm 2026 xã Kiên Đài nằm trong nhóm 60 xã dẫn đầu toàn tỉnh về Chỉ số CCHC (PAR INDEX), chỉ số Chuyển đổi số cấp xã (DTI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) và các chỉ số liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo sức mạnh tổng hợp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính; tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2026

2.1. Về cải cách thể chế

Đột phá hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao năng lực quản trị của chính quyền hai cấp; phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành đúng thẩm quyền, đúng tiến độ, bảo đảm hợp pháp, khả thi. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công

tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW; tăng cường kiểm soát quyền lực, công khai, minh bạch và xử lý nghiêm tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quy định 178-QĐ/TW.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính: Hằng năm duy trì 100% thủ tục hành chính cấp xã đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; trên 80% hồ sơ trực tuyến; 100% thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến với tỷ lệ giao dịch đạt từ 80% trở lên. Thực hiện 100% thủ tục hành chính nội bộ trên môi trường điện tử; cắt giảm 50% thời gian và 50% chi phí tuân thủ đối với thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt từ 95% trở lên.

- Xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả dữ liệu số: Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ thời gian thực với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% thông tin, giấy tờ của doanh nghiệp chỉ cung cấp một lần. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng số hóa, ưu tiên thẩm quyền cấp xã; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung ứng dịch vụ công liên thông giữa 2 cấp chính quyền.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90% (*trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 80%*).

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã; đẩy mạnh đổi mới, cải tiến lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phân quyền, phân cấp theo tinh thần "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng có số lượng, cơ cấu hợp lý: 25% - 35% số lãnh đạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.5. Về cải cách tài chính công

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật để đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, thống

kê 100% tài sản công thuộc các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, tham mưu quản lý sử dụng đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

- Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển; bảo đảm 100% hiện trạng quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản công trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính được đánh giá đầy đủ, minh bạch.

2.6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm duy trì 100% dịch vụ công truy cập đa phương tiện, 100% văn bản và hồ sơ công việc xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, an toàn thông tin, an ninh mạng; 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện trên môi trường số; tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản ngân hàng phục vụ giao dịch số. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số.

- Triển khai đồng bộ chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu theo khung kiến trúc và quản trị dữ liệu quốc gia; thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đột phá khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

- Quán triệt, triển khai kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, phương thức thực hiện, hình thành sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm gắn với kết quả các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, coi đây là tiêu chí bắt buộc trong công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, tiêu cực trong thực thi công vụ; công khai kết quả kiểm tra, xếp hạng cải cách hành chính và chuyển đổi số nhằm tạo động lực phấn đấu, cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ quan, đơn vị.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2. Nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách và môi trường pháp lý; đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số

- Bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp thực tiễn, đồng bộ, khả

thi, minh bạch và đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện số hóa toàn bộ quy trình xây dựng, ban hành, rà soát và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, đơn vị thực hiện phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trong từng khâu soạn thảo, thẩm định, ban hành và theo dõi thi hành. Thiết lập cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan trong quá trình soạn thảo, góp ý, thẩm định, nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Rà soát, thống kê và đánh giá đầy đủ hiện trạng tài sản công trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm số liệu chính xác, minh bạch; đề xuất phương án quản lý, khai thác và xử lý tài sản công hiệu quả, đúng quy định; ưu tiên nguồn lực trang cấp thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2026

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính: thường xuyên rà soát, đánh giá tác động và thực hiện nghiêm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã phê duyệt; công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính theo quy định. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, xây dựng, đầu tư, thuế, bảo hiểm xã hội; rút ngắn quy trình, giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Hoàn thành tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh số hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình gắn với cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" điện tử; số hóa và tích hợp đầy đủ dữ liệu trên nền tảng dữ liệu chung bảo đảm quy trình xử lý hồ sơ minh bạch, thống nhất, nhanh chóng. Nâng cao năng lực Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thông qua đào tạo kỹ năng số, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và chuẩn hóa quy trình số hóa. Áp dụng các nền tảng và công cụ số (QR code, chatbot AI, Big Data) để cung cấp, theo dõi và đánh giá chất lượng dịch vụ công, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Trung tâm Phục vụ hành chính công

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã theo hướng tinh gọn; khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ;

vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và công vụ; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương đối với cơ quan cấp trên và Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực cấp xã; ban hành danh mục dịch vụ công đủ điều kiện xã hội hóa; quy định tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế kiểm tra, giám sát, khung giá dịch vụ công khai, minh bạch.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được, đẩy mạnh đổi mới chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức số - sáng tạo - chuyên nghiệp

- Triển khai đồng bộ công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả, sản phẩm đầu ra, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có tầm nhìn chiến lược, năng lực hội nhập quốc tế và khả năng điều hành, phối hợp trong môi trường làm việc số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình quản trị hiện đại.

- Triển khai ứng dụng nền tảng công nghệ số trong tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm vi phạm và thực hiện khen thưởng, biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân xuất sắc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan

Thời gian thực hiện: Quý II, III/2026

6. Thúc đẩy cải cách tài chính công, mở rộng huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực được giao, bảo đảm phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững

- Nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng và phân bổ nguồn lực; giảm dần sự phụ thuộc ngân sách, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi, đầu tư công và quản lý tài sản.

- Cân đối chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư

phát triển, ưu tiên chuyển đổi số, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, hạ tầng hiện đại; từng bước chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, bảo đảm sử dụng nguồn lực hiệu quả.

- Nghiên cứu ứng dụng đẩy mạnh chuyển đổi số trong lâm nghiệp để phát triển bền vững, tập trung vào truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý rừng thông minh và nâng cao giá trị kinh tế xanh. Việc ứng dụng công nghệ số giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý rừng chặt chẽ, khẳng định lâm nghiệp là trụ cột kinh tế của xã.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND; cơ quan liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7. Phát triển chính quyền số, công dân số, xã hội số làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

- Triển khai đồng bộ chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; kết nối, liên thông với các nền tảng tích hợp, cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ, ngành; nâng cao hiệu quả quản trị công, công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tích hợp thanh toán số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ, khai thác dữ liệu số.

- Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phổ cập kỹ năng số cho người dân; đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu; ưu tiên hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, thu hẹp khoảng cách số, hướng tới hình thành công dân số và xã hội số toàn diện, bền vững.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, thuận lợi, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp; lồng ghép kết quả Chỉ số cải cách hành chính vào hệ thống chỉ tiêu phát triển của xã.

- Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số để xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và hội nhập hiệu quả.

Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ HCC; cơ quan liên quan

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước; vận dụng kết hợp từ các nguồn vốn khác theo quy định và nguồn xã hội hóa.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí, tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Xã hội.

- Triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại mục III văn bản này.

- Xây dựng nội dung và triển khai các hoạt động thôn tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin cơ sở về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030 (trên hệ thống loa phát thanh không dây, trên Cổng thông tin điện tử xã, các nền tảng mạng xã hội khác…). Đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, chính xác, và là kênh giao tiếp số hiệu quả giữa chính quyền và người dân.

- Là đầu mối kết nối với các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan; chuyển giao, tiếp nhận và tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên và người dân. Chủ động phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kiến thức số trong cộng đồng.

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ trên hệ thống quản lý văn bản; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Tham mưu xây dựng dự toán, đề xuất kinh phí thực hiện các nội định hướng theo kế hoạch này. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc nâng cấp hạ tầng số trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tham mưu cho UBND xã, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn xã Kiên Đài gửi thường trực Đảng ủy xã theo quy định.

2. Văn phòng HĐND&UBND.

- Triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại mục III văn bản này.

- Đảm bảo 100% các văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường điện tử (thông qua phần mềm quản lý văn bản VNPT iOffice), và các hệ thống, phần mền dùng chung khác.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu duy trì việc họp của HĐND và UBND xã, các cuộc họp chuyên môn không sử dụng tài liệu giấy (sử dụng mã QR), từng bước nâng cấp, trang bị phương tiện chuyển đổi số cho các cuộc họp.

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính để đảm bảo hoạt động thông suốt nâng cao hiệu quả công việc.

3. Phòng Kinh tế

- Triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại mục III văn bản này.

- Tham mưu bố trí nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo phân cấp ngân sách Nhà nước hàng năm và khả năng cân đối của ngân sách của xã để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho các dự án xây dựng hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng dự toán kinh phí trình lãnh

đạo UBND xã xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tham mưu ứng dụng, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng hệ thống thông tin về cây trồng, vật nuôi, và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã. Sử dụng công nghệ cao để theo dõi diễn biến rừng, phát hiện sớm cháy rừng và các hành vi xâm hại, tăng cường hiệu quả bảo vệ rừng; chuyển từ sản xuất lâm nghiệp truyền thống sang kinh tế lâm nghiệp công nghệ cao, liên kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền thông qua các nền tảng số.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quảng bá sản phẩm và thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt…

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại mục III văn bản này.

- Giúp UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính và tổ chức triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, và cung ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan nhà nước để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

5. Trung tâm Dịch vụ dịch vụ công.

- Căn cứ vào nhiệm vụ, chức năng, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính xã Kiên Đài; tuyên truyền trên hệ thống thông tin truyền thông, hệ thống loa phát thanh, trên các nền tảng mạng xã hội, cổ động trực quan (pa nô, áp phích, băng rôn…)

- Tổ chức triển khai xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã Kiên Đài.

- Kịp thời tuyên truyền về các tập thể, cá nhân điển hình có thành tích trong việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính xã Kiên Đài năm 2026.

6. Các Trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, thực tế của cơ quan, đơn vị theo kế hoạch này xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU, ngày 18/12/2025 Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 23/NQ-ĐU ngày 17/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kiên Đài về tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trên địa bàn xã Kiên Đài đáp ứng yêu cầu đổi mới, sát với tình hình thực tế.

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phân công phụ trách theo kế hoạch này, rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành liên quan đến cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ và

chuyển đổi số để điều chỉnh, thống nhất, cụ thể hóa nội dung Kế hoạch này để chủ động tham mưu, chương trình kế hoạch thực hiện theo quy định. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi báo cáo về Phòng Văn hóa – Xã hội trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, xây dựng báo cáo chung của UBND xã, báo cáo Đảng ủy xã theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Kiên Đài và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã phối hợp tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đề ra trong Kế hoạch này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật, cơ chế, chính sách về cải cách hành chính, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – xã hội tổng hợp) để điều chỉnh cho phù hợp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy xã; (Báo cáo)
- TT HĐND xã; (Báo cáo)
- Chủ tịch, Các PCT UBND xã;
- Các Phòng, ban chuyên môn, đoàn thể xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu: VT, HCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIÊN ĐÀI T. TUYÊN QUANG

Bùi Mạnh Hùng

Phụ lục 1

CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 45/NQ-TU NĂM 2026

(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số: 71 /KH-UBND ngày 09 /4/2026 của UBND xã Kiên Đài)

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	**Phát triển hạ tầng**				
	Tỷ lệ phủ sóng viễn thông tại các thôn trên địa bàn	>97%	Phòng Văn hóa - xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn.	30%	Phòng Văn hóa - xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	>60%	Phòng Văn hóa - xã hội	Doanh nghiệp viễn thông	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
III	**Xây dựng chính quyền số**				
	Xếp hạng chuyển đổi số cấp xã (DTI cấp xã)	≤ 60/124	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	95%	Phòng Văn hóa - xã hội	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	85%	Phòng Văn hóa - xã hội	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	75%	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".	75%	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	≥75%	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU

STT	Chỉ tiêu cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.	90%	Trung tâm Phục vụ HCC	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	45%	Phòng Văn hóa - xã hội	Trung tâm Dịch vụ công	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
IV	**Kinh tế số**				
	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	30%	Phòng Kinh tế	Các thôn	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	35%	Phòng Kinh tế	Danh nghiệp trên địa bàn	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
V	**Xã hội số**				
	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	55%	Công an xã	Trung tâm Phục vụ HCC	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU
	Tỷ lệ người dân có chữ ký số.	2%	Phòng Văn hóa - xã hội	Cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch số 08/KH-ĐU

Phụ lục 2

MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 45/NQ-TU NĂM 2026

(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số: 71 /KH-UBND ngày 09 /4/2026 của UBND xã Kiên Đài)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Ghi chú
1	Thực hiện chi trả trợ giúp xã hội thông qua dịch vụ chi trả không dùng tiền mặt	Thường xuyên	Phòng Văn hóa – Xã hội	
2	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân thông qua nền tảng "Bình dân học vụ số"; phổ biến kiến thức tin học căn bản cho đội ngũ cán bộ cấp thôn trên địa bàn xã	Quý II	Phòng Văn hóa – Xã hội	
3	Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng AI nâng cao hiệu suất công việc cho cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Quý III	Phòng Văn hóa – Xã hội	
4	Tiếp tục vận dụng các nguồn kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh từ FM lên ứng dụng CNTT (10 cụm thôn)	Quý III	Phòng Văn hóa – Xã hội	
5	Thực hiện cấu hình thủ tục hành chính liên thông từ các Bộ, ban, ngành nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, tư pháp, nội vụ, tài chính nhằm rút ngắn quy trình, giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp	Quý II	Trung tâm Phục vụ HCC	
6	Thực hiện cấu hình thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	Quý III	Trung tâm Phục vụ HCC	
7	Duy trì Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc trong các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND xã	
8	Tạo lập tài khoản phần mềm quản lý văn bản điều hành cho Trưởng thôn	Quý II	Văn phòng HĐND&UBND xã	
9	Số hóa tài liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chuyên môn	Quý II	Phòng Văn hóa – Xã hội	

10	Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã	Thường xuyên	Trung tâm Dịch vụ công	
11	Phối hợp các đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ giấy phép lái xe, đăng ký phương tiện giao thông của công dân trên địa bàn;	Thường xuyên	Công an xã	
12	Triển khai hệ thống an toàn thông tin cấp độ 2 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP nhằm bảo vệ các hệ thống nội bộ, dữ liệu cá nhân (mua thiết bị tường lửa)	Quý II	Công an xã	